TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2024
"*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huận

2. Ông Tưởng Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẫn - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/7/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Q; địa chỉ: xóm 1, thôn Y, xã L, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn C; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/5/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn C có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/7/2017. Sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do vợ chồng không hợp tính tình nhau, bất đồng về quan điểm

sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Hiện tại chị Q thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình cảm không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được vì vậy nguyện vọng xin ly hôn đối với anh C.

Về quan hệ con chung: Theo chị Q thì giữa vợ chồng có 01 con chung tên Trần Khải P, sinh ngày 10/3/2018. Sau khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Q trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Trần Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị Q tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/7/2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp nhau. Chị Q có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Trần Khải P, sinh ngày 10/3/2018. Sau khi ly hôn, anh C và chị Đinh Thị Q thống nhất thoả thuận cùng nuôi.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn vắng mặt và đã có đơn yêu cầu xét xử, giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Q. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Q được ly hôn anh Trần Văn C; về quan hệ con chung: Giao con chung Trần Khải P, sinh ngày 10/3/2018 cho chị Đinh Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đinh Thị Q không yêu cầu anh Trần Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; về án

phí sơ thẩm: Buộc chị Đinh Thị Q phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đinh Thị Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung, vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Văn C có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Q và anh Trần Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/7/2017, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người tính tình ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn giải pháp hàn gắn. Anh C, chị Q xác định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn. Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của các bên đương sự và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xét xử cho chị Đinh Thị Q được ly hôn anh Trần Văn C.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Đinh Thị Q và anh Trần Văn C có 01 con chung tên Trần Khải P, sinh ngày 10/3/2018. Sau khi ly hôn, chị Q có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh C có quan điểm thống nhất thoả thuận cùng nuôi. Xét thấy, hiện tại anh Trần Văn C đang đi chấp hành án, không có điều kiện, không có khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị Q đang là người trực tiếp nuôi dưỡng con và có nguyện vọng nuôi con. Do vậy, giao con chung Trần Khải P cho chị Đinh Thị Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị Q không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị Q và anh Trần Văn C thống nhất không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Buộc chị Đinh Thị Q phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị Q được ly hôn anh Trần Văn C.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Trần Khải P, sinh ngày 10/3/2018 cho chị Đinh Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Đinh Thị Q không yêu cầu anh Trần Văn C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Đinh Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị Q phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên lai thu số 0002009, ngày 10/5/2024.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực